

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2023/DS-ST
Ngày: 22/9/2023
V/v “T/c hợp đồng vay”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Sang
2. Bà Thi Thị Thanh Trúc

- Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phượng Liên, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Không tham gia

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án thụ lý số: 743/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trang Văn V, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 3 Thị Trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. *Bị đơn:* Lâm Thị L, sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Thọ, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của ông Trang Văn V như sau:

Ngày 03/11/2022 ông V có cho bà L và ông Ng vay số tiền 540.000.000 đồng. Mục đích vay trả nợ ngân hàng. Thời hạn trả là 10 ngày. Lãi suất 3%/ ngày. Từ khi vay cho đến nay bà L không trả vốn hay đóng lãi phần nào. Nay ông V yêu cầu bà L và ông Ng phải trả cho ông số tiền 540.000.000 đồng. lãi 1,66%/ tháng tính từ ngày 03/11/2022 cho đến nay.

Theo tự khai của bà Lâm Thị L như sau: Bà thừa nhận có vay của ông V số tiền 540.000.000 đồng để trả nợ ngân hàng. Sau khi trả thì ngân hàng không cho vay lại nên bà còn nợ ông V đến nay chưa có trả. Bà có kêu ông V giao đất nhưng ông V không đồng ý. Nay hoàn cảnh bà khó khăn không có tiền trả theo yêu cầu khởi kiện của ông V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự “Tranh chấp hợp đồng vay”. Bị đơn có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án ông V, bà L, ông Ng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trang Văn V. Hội đồng xử án xét thấy:

[1] Vào ngày 3/11/2022 ông có cho bà L vay số tiền 540.000.000 đồng có làm biên nhận. Bà L cũng thừa nhận nên hợp đồng vay nợ giữa ông V và bà L là có thật. Sau khi vay bà L đã không thực hiện trả nợ đúng như hai bên đã thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông V nên ông V khởi kiện yêu cầu bà L và ông Ng trả số tiền 540.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận

[2] Về lãi suất: Ông V yêu cầu 1,66%/ tháng là cao so với quy định. Hội đồng xét xử chấp nhận lãi suất 0,83%/ tháng và cách tính như sau: 540.000.000 đồng x 0,83% x 10 tháng = 44.820.000 đồng. Buộc và L và ông Ng phải trả lãi suất cho ông V số tiền 44.820.000 đồng.

[3] Về án phí: Bà L và ông Ng phải chịu theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trang Văn V

Buộc bà L và ông Ng phải trả cho ông V số tiền vốn 540.000.000 đồng, lãi là 44.820.000 đồng.

Về án phí: Buộc bà L và ông Ng phải nộp 27.392.800 đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông V nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành số tiền 13.517.000 đồng theo biên lai số 0016760 ngày 16/8/2023.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án xử công khai. Vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người liên quan. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thu Hằng